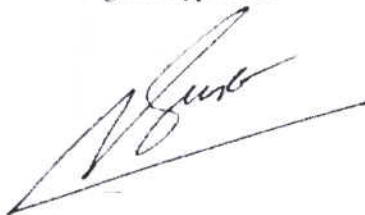


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý 1 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
			Quý 1	Lũy kế	Quý 1	Lũy kế
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	164.493.818.592	164.493.818.592	244.577.153.640	244.577.153.640
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	85.817.302	85.817.302	73.758.213	73.758.213
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	164.408.001.290	164.408.001.290	244.503.395.427	244.503.395.427
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	113.816.662.158	113.816.662.158	140.982.708.219	140.982.708.219
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		50.591.339.132	50.591.339.132	103.520.687.208	103.520.687.208
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	21.328.380.331	21.328.380.331	7.530.609.389	7.530.609.389
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	5.438.535.899	5.438.535.899	11.319.216.344	11.319.216.344
Trong đó: Chi phí lãi vay	23					
8. Chi phí bán hàng	24		16.362.090.376	16.362.090.376	12.007.727.965	12.007.727.965
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		18.807.941.385	18.807.941.385	17.997.911.015	17.997.911.015
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31.311.151.803	31.311.151.803	69.726.441.273	69.726.441.273
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.506.632.681	1.506.632.681	220.084.265	220.084.265
12. Chi phí khác	32		1.856.838.837	1.856.838.837	313.091.623	313.091.623
13. Lợi nhuận khác	40		(350.206.156)	(350.206.156)	(93.007.358)	(93.007.358)
14. Phần lãi trong công ty liên kết, liên doanh	50		274.552.680	274.552.680	2.386.719.602	2.386.719.602
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		31.235.498.327	31.235.498.327	72.020.153.517	72.020.153.517
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61	VI.8	8.146.481.821	8.146.481.821	17.276.160.351	17.276.160.351
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62					
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		23.089.016.506	23.089.016.506	54.743.993.166	54.743.993.166
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		(397.522.231)	(397.522.231)	430.291.585	430.291.585
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	72		23.486.538.737	23.486.538.737	54.313.701.581	54.313.701.581
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VI.9	240	240	543	543

Người lập biểu



Lê Thành Hưng

Kế toán trưởng



Lê Minh Tuấn

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 05 năm 2010
Tổng Giám đốc



Nguyễn Thiện Tuấn